TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24/01/2025
(*V/v: Tranh chấp ly hôn)*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật; Ông Lê Văn Hoan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/01/2025, tại Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: số 447/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐHPT ngày 08/01/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phùng Thị Ch, sinh năm 1977
- *Bị đơn*: Anh Lê Đức TH, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn B T, xã C L, huyện B V, TP. Hà Nội

(Chị Ch có đơn xin vắng mặt, anh TH vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị Ch trình bày:*

Tôi kết hôn hợp pháp anh Lê Đức TH trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C L, huyện B V ngày 10/11/2020. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà tôi ở thôn B T, xã C L, huyện B V, Hà Nội. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay, tình cảm không còn, tôi xin được ly hôn anh TH

Về con chung: không có

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Tại đơn khởi kiện tôi yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung nhưng ngay sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tôi nhận thấy nội dung tài sản, nợ chung chưa cần thiết giải quyết nên đã rút một phần yêu cầu khởi kiện. Nay tôi giữ nguyên nội dung rút đơn và không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, công sức, nợ chung.

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện B V tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Lê Đức TH đều vắng mặt, không tham gia tố tụng, không trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Chung.* Đại diện Công an xã C L cung cấp thông tin thể hiện: Công dân Lê Đức TH, sinh ngày 15/8/1973, số định danh cá nhân 019073009094 có hộ khẩu thường trú tại thôn B T, xã C L, huyện B V, Hà Nội, nằm trong hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Phùng Thị Ch. Từ cuối tháng 11/2024 đến nay anh TH thường hay vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ anh TH đi đâu, làm gì.

Chính quyền địa phương xã C L cung cấp thông tin: Chị Phùng Thị Ch kết hôn hợp pháp với anh Lê Đức TH, đăng ký kết hôn tại UBND xã C L ngày 10/11/2020. Sau kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại thôn Bằng Tạ, xã C L, huyện B V, Hà Nội. Trong thời gian chung sống, giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được do anh chị không có biểu hiện gây mất an ninh trật tự tại địa phương, không khai báo hay yêu cầu chính quyền, đoàn thể địa phương can thiệp. Tuy nhiên từ tháng 11 đến nay thì anh Lê Đức TH không còn chung sống cùng chị Ch tại thôn B T nữa, việc anh TH đi đâu, làm gì, chính quyền địa phương không nắm được thông tin. Về con chung giữa chị Ch và anh TH không có con chung. Về tài sản chung, công sức, nợ chung chính quyền không nắm được giữa chị Chung và anh TH có tài sản, công sức, nợ chung như thế nào.

** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phùng Thị Ch khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lê Đức TH đều có hộ khẩu thường trú tại huyện B V nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B V. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Đức TH được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Chị Phùng Thị Ch có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Do vậy, HĐXX xét xử giải quyết đương sự theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Ch và anh Lê Đức TH kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã C L, huyện B V ngày 10/11/2020 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Chị Chung khởi kiện ly hôn, anh TH không trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Chung nhưng xét việc anh TH không chung sống cùng chị Chung là vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, quá trình tố tụng Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản nhưng anh TH không tham gia tố tụng, không trình bày quan điểm. Điều đó chứng minh anh TH không coi trọng giải quyết quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Chung. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chung đối với anh TH.

Về con chung: Lời khai chị Ch và thông tin chính quyền địa phương xã C L xác định giữa chị Chung và anh TH không có con chung.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2024, chị Phùng Thị Ch yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung theo quy định phạm luật. Tuy nhiên ngày 02/12/2024 chị Chung có đơn xin rút yêu cầu giải quyết tài sản, nợ chung với lý do chưa cần thiết giải quyết. Tòa án đã ra thông báo việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị Phùng Thị Ch giữ nguyên quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, công sức, nợ chung. Do vậy, Tòa án không giải quyết vấn đề tài sản chung, công sức, nợ chung trong vụ án này. Trả lại chị Phùng Thị Ch tiền tạm ứng án phí đã nộp đối với yêu cầu chia tài sản, nợ chung theo quy định tại Điều 218 BLTTDS.

[3] Về án phí: Chị Phùng Thị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. **Xử**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Ch

[1]. Chị Phùng Thị Ch được ly hôn anh Lê Đức TH

[2]. Về con chung: Không có

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chưa giải quyết.

[4]Về án phí: Chị Phùng Thị Ch phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Chung đã nộp tại biên lai số: 0041004 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án huyện B V, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Phùng Thị Chung số tiền tạm ứng án phí còn là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- VKSND huyện

- Người tham gia tố tụng

- UBND xã Vạn Xuân, TN, PT

- THA dân sự

- Lưu hồ sơ

Vũ Thị Phương Lan

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội

- VKSND huyện

- Người tham gia tố tụng

- UBND xã Phú Phương.

- THA dân sự

- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Phú Phương.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội

- VKSND huyện

- Người tham gia tố tụng

- UBND xã Phú Phương.

- THA dân sự

- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức